

Chương 4

CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

BAO GỒM 2 NỘI DUNG

1. QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG
2. ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

I. QUAN HỆ GIỮA CẠNH TRANH VÀ ĐỘC QUYỀN TRONG NỀN KT THỊ TRƯỜNG

- Độc quyền là sự liên minh giữa các doanh nghiệp lớn, nắm trong tay phần lớn việc sản xuất và tiêu thụ một số loại hàng hóa, có khả năng định ra giá các độc quyền, nhằm thu lợi nhuận độc quyền cao
- Độc quyền sinh ra từ cạnh tranh tự do. Sự xuất hiện của độc quyền không thủ tiêu cạnh tranh. Độc quyền làm cho cạnh tranh đa dạng, gay gắt.

* Các hình thức cạnh tranh: không chỉ có CT giữa các chủ thể SX nhỏ và vừa mà còn có CT giữa các tổ chức độc quyền. Như:

- Cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền với các doanh nghiệp ngoài độc quyền.
- Cạnh tranh giữa các tổ chức độc quyền với nhau. (Tổ chức độc quyền cùng ngành và khác ngành).
- Cạnh tranh trong nội bộ các tổ chức độc quyền

II. ĐỘC QUYỀN VÀ ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

2.1. Lý luận của Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường

2.1.1. Nguyên nhân hình thành và tác động của độc quyền

a. Nguyên nhân hình thành

- Sự phát triển của lực lượng sản xuất dưới tác động của tiến bộ khoa học kỹ thuật, => các doanh nghiệp phải ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất kinh doanh. => đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung sản xuất, hình thành các doanh nghiệp quy mô lớn.
- Cuối XIX, những thành tựu khoa học kỹ thuật mới xuất hiện; làm xuất hiện những ngành sản xuất mới đòi hỏi các DN phải có quy mô lớn; mặt khác thúc đẩy tăng NSLĐ, tăng khả năng tích lũy, tích tụ và tập trung SX, thúc đẩy phát triển SX quy mô lớn.

a. Nguyên nhân hình thành độc quyền

- Tác động mạnh mẽ của các quy luật kinh tế, làm biến đổi cơ cấu kinh tế của XH theo hướng tập trung SX quy mô lớn.
- Cạnh tranh gay gắt, các DN vừa, nhỏ bị phá sản, các DN lớn tồn tại, nhưng suy yếu, để phát triển phải tăng tích tụ, tập trung SX, liên kết nhau thành các DN với quy mô ngày càng lớn.
- Khủng hoảng kinh tế 1873 làm phá sản các DN vừa, nhỏ, các DN lớn tồn tại, để phát triển, phải thúc đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung SX hình thành các DN có quy mô lớn.
- Sự phát triển của hệ thống tín dụng, thúc đẩy tập trung SX, phát triển các công ty cổ phần, các tổ chức độc quyền ra đời.

- Khi tổ chức độc quyền xuất hiện, các tổ chức độc quyền ấn định giá cả độc quyền (mua và bán) để thu lợi nhuận độc quyền cao.

- **Lợi nhuận độc quyền:** là lợi nhuận thu được cao hơn lợi nhuận bình quân, do sự thống trị của các tổ chức độc quyền đem lại.
- **Giá cả độc quyền:** Giá cả độc quyền là giá cả do các tổ chức độc quyền áp đặt trong mua và bán hàng hóa.

b. Tác động của độc quyền

- **Tác động tích cực**

- Tạo ra khả năng lớn trong nghiên cứu và triển khai các hoạt động khoa học kỹ thuật, thúc đẩy sự tiến bộ kỹ thuật.
- Làm tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của bản thân tổ chức độc quyền.
- Tạo được sức mạnh kinh tế góp phần thúc đẩy nền kinh tế phát triển theo hướng sản xuất lớn hiện đại.

b. Tác động của độc quyền

- **Tác động tiêu cực:**
 - Độc quyền xuất hiện làm cho cạnh tranh không hoàn hảo gây thiệt hại cho người tiêu dùng và xã hội.
 - Độc quyền có thể kiềm hãm sự tiến bộ kỹ thuật, kìm hãm sự phát triển kinh tế, xã hội.
 - Độc quyền chi phối các quan hệ kinh tế, xã hội, làm tăng sự phân hóa giàu nghèo.

2.1.2. Những đặc điểm của độc quyền trong CNTB

a. Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền

- Tích tụ và tập trung sản xuất cao dẫn đến hình thành các tổ chức độc quyền là đặc trưng cơ bản trong CNTB.
- Đầu tiên, các tổ chức độc quyền hình thành theo liên kết ngang, về sau, các tổ chức độc quyền đã phát triển theo liên kết dọc, mở rộng ra nhiều ngành.
- Các hình thức tổ chức độc quyền gồm: Cartel, Syndicate, Trust, Consortium
- Do sự phát triển của LLSX, của khoa học và công nghệ hình thành sự liên kết giữa các độc quyền theo cả chiều dọc và chiều ngang, ở trong và ngoài nước. Xuất hiện tổ chức độc quyền mới như: Concern và Conglomerate.

2.1.2. Những đặc điểm của độc quyền trong CNTB

b. Tư bản tài chính và hệ thống tài phiệt chi phối nền kinh tế

-Tư bản tài chính: là sự thâm nhập và dung hợp giữa tư bản độc quyền trong ngân hàng và tư bản độc quyền trong công nghiệp.

V.I.Lênin viết : “Tư bản tài chính là kết quả của sự hợp nhất giữa tư bản ngân hàng của một số ít ngân hàng độc quyền lớn nhất ,với tư bản của những liên minh độc quyền các nhà công nghiệp”.

b. Tư bản tài chính và hệ thống tài phiệt chi phối nền kinh tế

* Sự phát triển của TB tài chính dẫn đến hình thành một nhóm nhỏ những nhà TB kèch xù chi phối toàn bộ đời sống KT, CT của XH, gọi là tài phiệt (đầu sỏ tài chính).

* **Cơ chế thống trị của tài phiệt:**

- Chế độ tham dự

- Lập công ty mới, phát hành trái khoán, đầu cơ chứng khoán ...

- Chế độ ủy nhiệm

=> chính trị: chi phối chính sách đối nội, đối ngoại của nhà nước.

=> Kinh tế: nắm các mạch quan trọng, các ngành then chốt

c. Xuất khẩu tư bản

- **Xuất khẩu tư bản:** là xuất khẩu giá trị ra nước ngoài (đầu tư tư bản ra nước ngoài) nhằm mục đích chiếm đoạt giá trị thặng dư và các nguồn lợi nhuận khác ở các nước nhập khẩu tư bản.
- **Hình thức:** đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp.
- **Chủ thể:** xuất khẩu tư bản tư nhân và xuất khẩu tư bản nhà nước .

*Biểu hiện mới của xuất khẩu TB

- **Trước:** chủ yếu các nước TB phát triển sang các nước kém phát triển . **Nay:** giữa các TB phát triển với nhau.
- **Chủ thể:** có thay đổi, vai trò của các công ty xuyên quốc gia ngày càng lớn, nhất là đầu tư trực tiếp nước ngoài. Xuất hiện chủ thể từ các nước đang phát triển.
- **Hình thức:** đa dạng, sự đan xen giữa xuất khẩu tư bản và xuất khẩu hàng hóa tăng.
- Áp đặt mang tính chất thực dân trong xuất khẩu TB đã được gỡ bỏ dần và nguyên tắc cùng có lợi trong đầu tư được đề cao.

d. Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tập đoàn tư bản độc quyền.

- Tích tụ và tập trung TB phát triển, xuất khẩu TB tăng cả quy mô và phạm vi, => dẫn tới sự phân chia thế giới về mặt kinh tế giữa các tập đoàn tư bản độc quyền và hình thành các tổ chức độc quyền quốc tế.
- Thực chất sự phân chia thế giới về mặt kinh tế giữa các tập đoàn tư bản độc quyền là sự phân chia thị trường tiêu thụ HH, nguồn nguyên liệu và đầu tư.

d. Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tập đoàn tư bản độc quyền

- **Kết quả:** Hình thành các liên minh và các khối liên kết kinh tế khu vực. Như:
 - Liên minh châu Âu (EU)
 - Khối Mậu dịch tự do Bắc Mỹ (NAFTA) gồm : Canada, Mêhicô và Mỹ...
 - Hiệp hội các nước Đông Nam Á
 - Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC);
 - Thị trường chung vùng Nam Mỹ (MERCOSUS) gồm: Brazil, Argentina, Uruguay, Paraguay...

e. Sự phân chia thế giới về địa lý giữa các cường quốc tự bản

- Do sự phân chia lãnh thổ và sự phát triển không đều của các cường quốc TB, tất yếu dẫn đến cuộc đấu tranh đòi chia lại lãnh thổ thế giới. Đó là nguyên nhân chính dẫn chiến tranh thế giới.
- Hiện nay, sự phân chia thế giới về lãnh thổ giữa các cường quốc TB vẫn diễn ra dưới những hình thức mới: chiến tranh thương mại, chiến tranh sắc tộc, tôn giáo...

II. Lý luận của Lênin về độc quyền nhà nước trong CNTB

2.1. Nguyên nhân ra đời và phát triển của độc quyền nhà nước trong CNTB

- Tích tụ và tập trung vốn càng lớn thì tích tụ và tập trung SX càng cao, sinh ra những cơ cấu kinh tế to lớn đòi hỏi phải có một sự điều tiết từ một trung tâm đối với SX và phân phối.
- Phát triển của PCLĐXH làm xuất hiện một số ngành mới, các tổ chức độc quyền tư nhân không thể hoặc không muốn đầu tư. => Nhà nước phải đứng ra đảm nhận.

2.1. Nguyên nhân ra đời và phát triển của độc quyền nhà nước trong CNTB

- Sự thống trị của độc quyền làm tăng phân hóa giàu nghèo, làm mâu thuẫn giai cấp gay gắt. => Nhà nước phải có những chính sách xã hội để xoa dịu mâu thuẫn.
- Sự bành trướng của các liên minh độc quyền quốc tế vấp phải những hàng rào quốc gia dân tộc và xung đột lợi ích với các đối thủ trên thị trường thế giới. => phải có vai trò của nhà nước để điều tiết các quan hệ chính trị và kinh tế quốc tế.

2.2. Bản chất của độc quyền nhà nước trong CNTB

- Độc quyền nhà nước trong CNTB hình thành phục vụ lợi ích của các tổ chức độc quyền tư nhân và duy trì sự phát triển CNTB.
- Độc quyền nhà nước trong CNTB là hình thức vận động mới của quan hệ sản xuất TBCN.
- Độc quyền nhà nước trong CNTB là sự thống nhất của ba quá trình: tăng sức mạnh của các tổ chức độc quyền, tăng vai trò can thiệp của nhà nước vào kinh tế, kết hợp sức mạnh của độc quyền tư nhân với sức mạnh của nhà nước trong một cơ chế thống nhất.

2.3. Những biểu hiện chủ yếu của độc quyền nhà nước trong CNTB

**Thứ nhất, sự kết hợp về nhân sự giữa tổ chức độc quyền và nhà nước.*

- Sự kết hợp về nhân sự được thực hiện thông qua các đảng phái. Các đảng phái tạo cho TB độc quyền cơ sở xã hội để thống trị và xây dựng đội ngũ công chức cho bộ máy nhà nước.
- Đứng sau các đảng phái là các Hội chủ xí nghiệp. Các Hội chủ xí nghiệp trở thành lực lượng chính trị, kinh tế to lớn, chỗ dựa cho CNTB độc quyền nhà nước.

2.3. Những biểu hiện chủ yếu của độc quyền nhà nước trong CNTB

** Thứ hai, sự hình thành, phát triển sở hữu nhà nước*

- Sở hữu nhà nước là sở hữu tập thể của GCTS.
- **Nhiệm vụ:** phục vụ lợi ích của TB độc quyền, duy trì sự tồn tại, phát triển của CNTB.
- **Chức năng:**
 - + Mở rộng sản xuất TBCN, bảo đảm cho sự phát triển của CNTB.
 - + Tạo điều kiện thuận lợi cho việc di chuyển TB của các tổ chức độc quyền đầu tư vào các ngành SX khác nhau, có hiệu quả.
 - + Chỗ dựa cho sự điều tiết kinh tế TBCN.

2.3. Những biểu hiện chủ yếu của độc quyền nhà nước trong CNTB

- * *Thứ ba, sự điều tiết kinh tế của nhà nước tư sản*
 - Hệ thống điều tiết của nhà nước TS bao gồm: bộ máy quản lý gắn với hệ thống chính sách, công cụ có khả năng điều tiết sự vận động của toàn bộ nền kinh tế quốc dân, toàn bộ quá trình tái SX xã hội.
 - Hình thức: hướng dẫn, kiểm soát, bằng công cụ kinh tế, công cụ hành chính – pháp lý, bằng ưu đãi và trừng phạt; bằng giải pháp chiến lược dài hạn và cả giải pháp ngắn hạn.

2.4. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản

* Vai trò tích cực

- Chuyển nền sản xuất nhỏ thành nền sản xuất lớn hiện đại.
- Thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển nhanh chóng.
- Thực hiện xã hội hóa sản xuất.

* Những giới hạn phát triển của chủ nghĩa tư bản

- Mục đích của nền SXTBCN chủ yếu vì lợi ích của thiểu số GCTS, chứ không phải vì lợi ích của đại đa số quần chúng NDLD.
- CNTB là một trong những nguyên nhân châm ngòi của hầu hết các cuộc chiến tranh trên thế giới.
- Sự phân hóa giàu nghèo ở ngay trong lòng các nước TB và có xu hướng ngày càng sâu sắc.

* Xu hướng vận động của CNTB

- Hạn chế của CNTB bắt nguồn từ mâu thuẫn cơ bản của CNTB: mâu thuẫn giữa trình độ xã hội hóa ngày càng cao của LLSX với QHSX dựa trên quan hệ chiếm hữu TN TBCN về TLSX.
- Thời đại ngày nay, mâu thuẫn cơ bản của CNTB vẫn không tự giải quyết được. CNTB càng phát triển, mâu thuẫn cơ bản ngày càng gay gắt.
- CN Mác-Lênin khẳng định: CNTB không tồn tại vĩnh viễn, mà phát triển đến một trình độ nhất định sẽ bị thay thế bởi một hình thái kinh tế - xã hội mới cao hơn – hình thái kinh tế - xã hội CSCN.

KẾT THÚC CHƯƠNG 4